

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LONG AN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ TÂN AN

Số: 211/TB-THADS

Tân An, ngày 24 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số: 218/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 627/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 636/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 12/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo chứng thư thẩm định giá số Vc 330/2025/17 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Đầu tư và thẩm định giá LAHA;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số: 168/TB-THADS ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An lựa chọn Công ty đấu giá Hợp danh Tiên Phong, địa chỉ: số 276 Quốc lộ 62, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (đính kèm phụ lục II)

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 19, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, diện tích đo đạc thực tế 394,3m² (diện tích giảm 6,3m² so với giấy chứng nhận), trong đó: diện tích chỉ giới đường đỏ Quốc Lộ 1A là 103,7m², diện tích chỉ giới xây dựng Quốc Lộ 1A là 132,5m², diện tích cắt ranh đường Quốc lộ

1A: ranh 0m-50m là 243,1m², ranh 50m-100m là 151,2m², tọa lạc phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 825171, vào sổ cấp GCN số CH 00417 được Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 03/10/2011 cho bà Lê Thị Kim Vân và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Thanh Minh ngày 19/11/2021; theo mảnh trích đo địa chính số 2168-2024 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Tân An phê duyệt ngày 28/10/2024). Đất có tứ cận: phía Đông giáp Quốc lộ 1A; phía Tây giáp thửa 60; phía Nam giáp thửa 22,89,19,60; phía Bắc giáp thửa 87,17.

2. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 60, tờ bản đồ số 19, mục đích sử dụng: đất nuôi trồng thủy sản, diện tích đo đạc thực tế 112m² (diện tích bằng so với giấy chứng nhận), diện tích cắt ranh đường Quốc lộ 1A: ranh 0m-50m là 0m², ranh 50m-100m là 112m², tọa lạc phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 682226, vào sổ cấp GCN số CH 00190 được Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 09/12/2010 cho bà Lê Thị Kim Vân và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh Minh ngày 19/11/2021; theo mảnh trích đo địa chính số 2169-2024 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Tân An phê duyệt ngày 28/10/2024). Đất có tứ cận: phía Đông giáp thửa 59; phía Tây giáp thửa 23; phía Nam giáp thửa 22; phía Bắc giáp thửa 17, 59.

3. Tài sản gắn liền với đất: toàn bộ tài sản xây dựng trên thửa đất số 59, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại số 966A Quốc Lộ 1A, khu phố Quyết Thắng 1, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3.1. Nhà chính: nhà ở cấp 3, loại nhà ở riêng lẻ, số tầng: 02 (01 trệt + 01 lầu)

- Diện tích xây dựng: 80m², diện tích sàn: 170,4m².

- Kết cấu: Móng, cột, đà, sàn BTCT; tường gạch + dán gạch men cao 1,6m bên trong; nền lát gạch ceramic; mái tole; trần laphong thạch cao; có hệ thống các cửa đầy đủ gồm: cửa đi phía trước loại khung gỗ + cánh gỗ + lộng kính, cửa đi phía sau loại cửa sắt kéo lá sách, cửa sổ loại khung sắt + cánh nhôm + kính, cửa phòng ngủ loại cửa gỗ, cửa nhà vệ sinh loại cửa nhôm; có hệ thống điện nước và trang thiết bị điện nước; cầu thang có kết cấu BTCT, ốp đá hoa cương, tay vịn bằng gỗ.

Tầng trệt: gồm 01 phòng ngủ; 01 nhà vệ sinh; 01 tủ bếp xây gạch + ốp gạch men, cửa nhôm kính, mặt trên ốp đá hoa cương, kích thước: dài 3,3m + rộng 0,7m + cao 0,8m, có bồn nước rửa tay.

Lầu 1: gồm 02 phòng ngủ, 01 nhà vệ sinh, bàn thờ xây gạch + ốp gạch men, kích thước: (1,83 x 1,57 x 1,4)m.

* Nhà chính theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 825171, vào sổ cấp GCN số CH 00417 được Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 03/10/2011 cho bà Lê Thị Kim Vân và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Thanh Minh ngày 19/11/2021.

3.2. Nhà phụ số 01:

- Diện tích: 58,4m².

- Kết cấu: Móng cột gạch; nền lát gạch men; tường xây gạch, mặt ngoài tô trát vữa xi măng, mặt trong dán gạch men cao 3,1m; trần laphong prima; mái tole fibro xi măng; cửa trước loại cửa cuốn tự động có mô tơ điện (4,8m x 3,2m), cửa phía sau loại cửa sắt kéo lá sách (4,7m x 3m); nhà vệ sinh bên trong (1,6m x 1,8m), kết cấu: tường xây gạch + dán gạch men cao 2m, không có trần, cửa bằng khung nhôm.

* Nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

3.3. Mái che (trước nhà phụ 1):

- Kích thước: (2 x 5)m.

- Kết cấu: kèo thép, mái tole thiếc.

3.4. Nhà phụ số 02:

- Diện tích: 21m².

- Kết cấu: Móng cột gạch; nền lát gạch men; tường xây gạch, mặt trong dán gạch men cao 1,6m; trần laphong prima; mái tole fibro xi măng; cửa sắt kéo lá sách.

* Nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

3.5. Nhà phụ số 03:

- Diện tích: 15m².

- Kết cấu: Móng cột gạch; nền lát gạch men; tường xây gạch, mặt trong dán gạch men cao 1,6m; xà gỗ gỗ; mái tole fibro xi măng.

* Nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

3.6. Tường rào:

- Tường rào số 01:

+ Kích thước: (2,4m x 8,9m) x 2.

+ Kết cấu: Móng cột gạch, tường xây gạch tô trát 02 mặt.

- Tường rào số 02:

+ Kích thước: (2 x 14,3)m.

+ Kết cấu: Móng cột gạch, tường xây gạch không tô.



- Tường rào số 03:
- + Kích thước: (1,8 x 30,6)m.
- + Kết cấu: Tường xây gạch cao 0,7m + lưới B40 cao 1,1m.

3.7. Bồn nước: loại Inox, dung tích 500 lít.

3.8. Cây trồng trên đất:

- 01 (một) cây xoài đường kính trên 20cm.
- 02 (hai) cây mít đường kính trên 20cm.
- 01 (một) cây dừa trên 04 năm tuổi đang cho trái.

Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 5.328.401.000 đồng (Năm tỷ ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm lẻ một ngàn đồng).

Vậy, thông báo để ông Nguyễn Thanh Minh và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Long An;
- Tổng cục THADS;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Tân An;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Đình Chí Thanh

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ TÂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân An, ngày 24 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 19, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, diện tích đo đạc thực tế 394,3m² (diện tích giảm 6,3m² so với giấy chứng nhận), trong đó: diện tích chỉ giới đường đỏ Quốc Lộ 1A là 103,7m², diện tích chỉ giới xây dựng Quốc Lộ 1A là 132,5m², diện tích cắt ranh đường Quốc lộ 1A: ranh 0m-50m là 243,1m², ranh 50m-100m là 151,2m², tọa lạc phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 825171, vào sổ cấp GCN số CH 00417 được Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 03/10/2011 cho bà Lê Thị Kim Vân và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An cập nhật chính lý biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Thanh Minh ngày 19/11/2021; theo mảnh trích đo địa chính số 2168-2024 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Tân An phê duyệt ngày 28/10/2024). Đất có tứ cận: phía Đông giáp Quốc lộ 1A; phía Tây giáp thửa 60; phía Nam giáp thửa 22, 89, 19, 60; phía Bắc giáp thửa 87, 17.

1.2. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 60, tờ bản đồ số 19, mục đích sử dụng: đất nuôi trồng thủy sản, diện tích đo đạc thực tế 112m² (diện tích bằng so với giấy chứng nhận), diện tích cắt ranh đường Quốc lộ 1A: ranh 0m-50m là 0m², ranh 50m-100m là 112m², tọa lạc phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 682226, vào sổ cấp GCN số CH 00190 được Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 09/12/2010 cho bà Lê Thị Kim Vân và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An cập nhật chính lý biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh Minh ngày 19/11/2021; theo mảnh trích đo địa chính số 2169-2024 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Tân An phê duyệt ngày 28/10/2024). Đất có tứ cận: phía Đông giáp thửa 59; phía Tây giáp thửa 23; phía Nam giáp thửa 22; phía Bắc giáp thửa 17, 59.

1.3. Tài sản gắn liền với đất: toàn bộ tài sản xây dựng trên thửa đất số 59, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại số 966A Quốc Lộ 1A, khu phố Quyết Thắng 1, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

1.3.1. Nhà chính: nhà ở cấp 3, loại nhà ở riêng lẻ, số tầng: 02 (01 trệt + 01 lầu)

- Diện tích xây dựng: 80m², diện tích sàn: 170,4m².

- Kết cấu: Móng, cột, đà, sàn BTCT; tường gạch + dán gạch men cao 1,6m bên trong; nền lát gạch ceramic; mái tole; trần laphong thạch cao; có hệ thống các cửa đầy đủ gồm: cửa đi phía trước loại khung gỗ + cánh gỗ + lộng kính, cửa đi phía sau loại cửa sắt kéo lá sách, cửa sổ loại

khung sắt + cánh nhôm + kính, cửa phòng ngủ loại cửa gỗ, cửa nhà vệ sinh loại cửa nhôm; có hệ thống điện nước và trang thiết bị điện nước; cầu thang có kết cấu BTCT, ốp đá hoa cương, tay vịn bằng gỗ.

Tầng trệt: gồm 01 phòng ngủ; 01 nhà vệ sinh; 01 tủ bếp xây gạch + ốp gạch men, cửa nhôm kính, mặt trên ốp đá hoa cương, kích thước: dài 3,3m + rộng 0,7m + cao 0,8m, có bồn nước rửa tay.

Lầu 1: gồm 02 phòng ngủ, 01 nhà vệ sinh, bàn thờ xây gạch + ốp gạch men, kích thước: (1,83 x 1,57 x 1,4)m.

* Nhà chính theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 825171, vào sổ cấp GCN số CH 00417 được Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 03/10/2011 cho bà Lê Thị Kim Vân và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Thanh Minh ngày 19/11/2021.

1.3.2. Nhà phụ số 01:

- Diện tích: 58,4m².

- Kết cấu: Móng cột gạch; nền lát gạch men; tường xây gạch, mặt ngoài tô trát vữa xi măng, mặt trong dán gạch men cao 3,1m; trần laphong prima; mái tole fibro xi măng; cửa trước loại cửa cuốn tự động có mô tơ điện (4,8m x 3,2m), cửa phía sau loại cửa sắt kéo lá sách (4,7m x 3m); nhà vệ sinh bên trong (1,6m x 1,8m), kết cấu: tường xây gạch + dán gạch men cao 2m, không có trần, cửa bằng khung nhôm.

* Nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

1.3.3. Mái che (trước nhà phụ 1):

- Kích thước: (2 x 5)m.

- Kết cấu: kèo thép, mái tole thiếc.

1.3.4. Nhà phụ số 02:

- Diện tích: 21m².

- Kết cấu: Móng cột gạch; nền lát gạch men; tường xây gạch, mặt trong dán gạch men cao 1,6m; trần laphong prima; mái tole fibro xi măng; cửa sắt kéo lá sách.

* Nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

1.3.5. Nhà phụ số 03:

- Diện tích: 15m².

- Kết cấu: Móng cột gạch; nền lát gạch men; tường xây gạch, mặt trong dán gạch men cao 1,6m; xà gỗ gỗ; mái tole fibro xi măng.

* Nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

1.3.6. Tường rào:

- Tường rào số 01:

+ Kích thước: (2,4m x 8,9m) x 2.

+ Kết cấu: Móng cột gạch, tường xây gạch tô trát 02 mặt.

- Tường rào số 02:

+ Kích thước: (2 x 14,3)m.

+ Kết cấu: Móng cột gạch, tường xây gạch không tô.

- Tường rào số 03:

+ Kích thước: (1,8 x 30,6)m.

+ Kết cấu: Tường xây gạch cao 0,7m + lưới B40 cao 1,1m.

1.3.7. Bồn nước: loại Inox, dung tích 500 lít.

1.3.8. Cây trồng trên đất:

- 01 (một) cây xoài đường kính trên 20cm.

- 02 (hai) cây mít đường kính trên 20cm.

- 01 (một) cây dừa trên 04 năm tuổi đang cho trái.

2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **5.328.401.000 đồng** (Năm tỷ ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm lẻ một ngàn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp danh Tiên Phong, địa chỉ: số 276 Quốc lộ 62, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Tổng số điểm: 93.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong		
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện		
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18		
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10		
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5		
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5		
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5		
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi	2		

	<i>bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>			
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3		
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2		
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liên kế đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>			
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1		
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16		
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4		
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2		
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2		
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4		
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4		
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2		
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2		
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4		
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	51		
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liên kế (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15		
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>			
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>			

1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15		
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7		
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7		
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7		
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7		
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	1		
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất			
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6		
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm			
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên			
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3		
6.1	01 đấu giá viên			

6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên			
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4		
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			
7.3	Từ 10 năm trở lên	4		
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4		
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	4		
9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên			
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8		
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	1		
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3		
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4		
4.	Tiêu chí khác			
	Tổng	93		

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
Q. CHI CỤC TRƯỞNG



Đặng Văn Thọ

CHẤP HÀNH VIÊN

Đinh Chí Thanh